

Số: 27/2026/QĐST-DS

Gia Lai, ngày 09 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”, thụ lý số: 28/2026/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mã Lương T, sinh ngày: 10/12/1989; CCCD số: 038089051683 cấp ngày 28/6/2021; T 2, ĐĐ, tỉnh GL.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Trương V, sinh ngày: 02/8/1982; CCCD số: 064082005564; cấp ngày 11/11/2025 và Bà Lý Thị Thùy Nh, sinh ngày: 16/5/1983; CCCD số: 070183000688 cấp ngày 13/6/2023; Địa chỉ: Tổ 7 AP, p AK, tỉnh GL. *Đại diện theo ủy quyền*: Bà Nguyễn thị Thu H, sinh năm: 1992. CCCD: 064192000257, cấp ngày 25/3/2021. Địa chỉ: Thôn 6, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận hủy 02 (Hai) Hợp đồng đặt cọc: 01 (Một) Hợp đồng đề ngày 13/8/2025 và 01 (Một) Hợp đồng đề 23/8/2025, lập giữa nguyên đơn ông Mã Lương T và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Trương V, bà Lý Thị Thùy Nh.

2.2. Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận bị đơn ông Nguyễn Trương V, Lý Thị Thùy Nh có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn ông Mã Lương T tiền đặt cọc đã nhận là 1.900.000.000đ (Một tỷ chín trăm triệu đồng) ngay khi Quyết định giải quyết vụ án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho

đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm theo mức hòa giải thành về hủy hợp đồng đặt cọc là 150.000đ; án phí dân sự sơ thẩm theo mức hòa giải thành về nghĩa vụ thanh toán của số tiền 1.900.000.000đ là 34.500.000đ.

Nguyên đơn ông Mã Lương T tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ thanh toán của số tiền 1.900.000.000đ là 17.250.000đ. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số: 0001052 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho ông Mã Lương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp thừa là 17.550.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị đơn ông Nguyễn Trương V, bà Lý Thị Thùy Nh tự nguyện liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm về hủy hợp đồng đặt cọc là 150.000đ, tự nguyện chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ thanh toán của số tiền 1.900.000.000đ là 17.250.000đ. Ông V và bà N chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 13;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Long Sơn